TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2024/DS-ST
Ngày 28-11-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Đông Hồ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 406/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Hải Đ, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Triệu Hoàng Ư, sinh năm 1981(có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị Ngọc C, sinh năm 1982 (vợ ông Ư có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2024 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn ông Võ Hải Đ trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 26/01/2024 dương lịch, ông Triệu Hoàng Ư có đến nhà của ông Đ để hỏi mượn số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và hứa sau 6 tháng sẽ hoàn trả lại số tiền mượn, khi mượn có làm giấy mượn tiền ngày 26/01/2024. Đến

nay ông Đ đã nhiều lần yêu cầu ông Ư trả lại số tiền đã mượn nhưng ông Ư vẫn không trả lại số tiền đã mượn mà cố tình tránh né không chịu trả nợ.

Từ những lý do nêu trên nên ông Võ Hải Đ yêu cầu giải quyết buộc ông Triệu Hoàng Ư và bà Phan Thị Ngọc C cùng liên đới thanh toán số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo pháp luật tính từ ngày 26/6/2024 dương lịch cho đến khi xét xử vụ án.

Tại bản tự khai đề ngày 04 tháng 10 năm 2024 bị đơn ông Triệu Hoàng Ư trình bày:

Ngày 26/01/2024 ông Ư có vay tiền của ông Đ với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thoả thuận miệng lãi suất 5%/tháng, khi vay ông Ư có ký tên trên giấy mượn tiền ngày 26/01/2024 (đánh máy trên giấy A4) . Hai bên thoả thuận sau 06 tháng ông Ư sẽ trả lại số tiền vay này cho ông Đ. Sau khi vay ông Ư có đóng lãi được 06 tháng = 30.000.000 đồng rồi ngưng không đóng lãi nữa và cũng không thanh toán tiền vốn, do ông Ư không thể đóng lãi nổi nữa.

Hiện nay ông Ư chưa thanh toán tiền vay cho ông Đ nên đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ ông Ư đồng ý thanh toán 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Võ Hải Đ yêu cầu giải quyết buộc ông Triệu Hoàng Ư và bà Phan Thị Ngọc C cùng liên đới thanh toán số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Bị đơn ông Ư đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Ư cho rằng số nợ này bà C không biết. Bà C có biết ông Ư vay tiền để nuôi sò nhưng không biết vay tiền của ai, bà C cũng không biết ông Ư có vay tiền của ông Đ, do bà không có khả năng trả nợ nên bà không đồng ý liên đới cùng với ông Ư trả nợ cho ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Ông Võ Hải Đ khởi kiện ông Triệu Hoàng Ư yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay còn nợ, không tính lãi suất nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn ông Triệu Hoàng Ư có địa chỉ cư trú tại ấp Bào Tròn, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ đối với ông Ư: Ông Võ Hải Đ yêu cầu vợ chồng ông Triệu Hoàng Ư và bà Phan Thị Ngọc C cùng liên đới thanh toán số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc ông Ư có mượn tiền của ông Đ là thực tế có xảy ra vì ông Đ có cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền đề ngày 26/01/2024 vì khi mượn tiền ông Ư có làm

giấy mượn tiền và ký tên vào giấy mượn tiền với nội dung là có mượn của ông Võ Hải Đ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để làm ăn và hứa sau 06 tháng sẽ hoàn trả lại cho ông Đ đúng số tiền đã mượn. Mặt khác, ông Ư có cung cấp cho Toà án bản tự khai ngày 04/10/2024 thể hiện ý kiến là vào ngày 26/01/2024 ông Ư có vay tiền của ông Đ với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và đồng ý thanh toán cho ông Đ số tiền nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ. Đối với bà C có biết ông Ư vay tiền để nuôi sò nhưng không biết vay tiền của ai, bà C cũng không biết ông Ư có vay tiền của ông Đ, do bà không có khả năng trả nợ nên bà không đồng ý liên đới cùng với ông Ư trả nợ cho ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, bà C và ông Ư là vợ chồng sống chung nhà, mặc dù bà C không biết ông Ư vay tiền của ai nhưng bà C có biết ông Ư vay tiền là để nuôi sò, phù hợp với lời khai của ông Ư tại phiên toà, ông Ư vay tiền của ông Đ là để nuôi sò và nuôi tại phần đất mà vợ chồng ông Ư, bà C đang sinh sống nhằm thu nhập kinh tế cho gia đình nên đối với ý kiến của bà C là không có cơ sở để chấp nhận đây là nợ riêng của ông Ư. Do đó, buộc vợ chồng ông Triệu Hoàng Ư và bà Phan Thị Ngọc C cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Võ Hải Đ số tiền nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không tính lãi suất.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Ư và bà C chậm thanh toán tiền cho ông Đ thì hàng tháng ông Ư và bà C còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận toàn bộ nên ông Ư và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ông Võ Hải Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Đ có dự nộp tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013557 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 264, 266, 267, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hải Đ. Buộc vợ chồng ông Triệu Hoàng Ư và bà Phan Thị Ngọc C cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Võ Hải Đ số tiền nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Ư và bà C chậm thanh toán tiền cho ông Đ thì hàng tháng ông Ư và bà C còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc vợ chồng ông Triệu Hoàng Ư và bà Phan Thị Ngọc C phải chịu nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ông Võ Hải Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Đ có dự nộp tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013557 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo